BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 8 năm 2023

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI VIÊN CHỨC VÒNG 2 NĂM 2023

Thời gian thi: Sáng thứ Sáu, ngày 18/08/2023
(Đợt 1 từ 07 giờ 30 phút đến 09 giờ 30 phút)
Địa điểm thi: Hội trường Khu C Bệnh viện Lê Văn Thịnh

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
01	Trần Thị Ngọc Diệu	29/12/1994	X	Y Sỹ	Trung cấp	Y Sỹ	Y Sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07		Từ 7h30 đến 9h30
02	Khổng Văn Thọ	09/10/1991		Y sĩ y học cổ truyền	Trung cấp	Y học cổ truyền	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07		Từ 7h30 đến 9h30
03	Võ Quốc Bình	11/06/1991		Y sĩ Y Học Cổ Truyền	Trung cấp	Y sĩ Y Học Cổ Truyền	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07		Từ 7h30 đến 9h30
04	Trần Thị Lan	20/02/1997	X	Y sĩ y học cổ truyền	Trung cấp	y khoa	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
05	Phạm Gia Thế	25/04/1978		Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
06	Võ Thanh Hùng	09/02/1974		Bác sỹ hạng III	Đại học	Bác sỹ đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
07	Trần Quí Phương Linh	15/03/1979	x	Bác sĩ Đa Khoa	Đại học	Y Khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
08	Bùi Đức Duy	10/02/1984		Bác sỹ y học cổ truyền	Đại học	Y học cổ truyền	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
09	Dương Liên Minh	14/08/1994	X	Bác sĩ Y học cổ truyền	Đại học	Y học cổ truyền	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
10	Đàm Thị Lành	26/10/1996	x	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Y học cổ truyền	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc thiểu số: dân tộc Tày	Từ 7h30 đến 9h30
11	Hoàng Thành Phát	25/11/1996		Y học cổ truyền	Trung cấp	Y Khoa	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Hoàn Thành Nghĩa Vụ Quân Sự	Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
12	Lê Thị Thanh	25/04/1984	X	Thạc sĩ Y tế công cộng	Thạc sĩ	Y tế công cộng	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		Từ 7h30 đến 9h30
13	Nguyễn Tú Uyên	04/08/1999	X	Cử nhân Y tế công cộng	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		Từ 7h30 đến 9h30
14	Trần Ánh Xuân	01/07/1999	X	Cử nhân Y tế công cộng	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		Từ 7h30 đến 9h30
15	Lê Thị Thúy Hồng	12/09/1989	X	cử nhân xã hội học	Đại học	Xã Hội học	Tổ chức quản lý bộ máy	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
16	Mai Công Minh	16/03/1999		Cử nhân Quản trị nhân lực	Đại học	Quản trị nhân lực	Tổ chức quản lý bộ máy	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
17	Nguyễn Anh Cường	20/06/1980		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tổ chức quản lý bộ máy	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
18	Nguyễn Thị Phát Hương	08/09/1996		Đại học Quản lý Nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Tổ chức quản lý bộ máy	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
19	Phan Xuân Anh	29/04/1993		Cử nhân Luật	Đại học	Luật	Tổ chức quản lý bộ máy	Chuyên viên	01.003	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ	Từ 7h30 đến 9h30
20	Vũ Thị Huệ	25/03/1984	X	Cử nhân Kế toán kiểm toán	Đại học	Kiểm toán	Tổ chức quản lý bộ máy	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
21	Nguyễn Thị Thanh Vân	02/08/1981	X	Cử nhân tâm lý học	Đại học	Tâm lý học	Khảo sát hài lòng người bệnh	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
22	Phạm Xuân Quang	02/06/1988		Cử nhân hóa học	Đại học	Hóa học	Kiểm tra chất lượng bệnh viện	Chuyên viên	01.003	Con thương binh hạng 3/3	Từ 7h30 đến 9h30
23	Trần Nguyễn Minh Thảo	31/12/1978	X	Cử nhân tâm lý	Đại học	Tâm lý học	Triển khai 5S	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
24	Nguyễn Ngọc Bình An	09/05/1991	Nam	Bác sĩ	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
25	Lê Quốc Huy	23/09/1995		bác sĩ y khoa	Đại học	y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
26	Lê Thái Nguyên	15/06/1992		Bác sĩ Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
27	Lê Thị Bích Nhi	05/03/1993	X	Bác sĩ đa khoa	Đại học	bác sĩ đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
28	Lê Văn Phú	09/11/1995	Nam	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
29	Lương Sỹ Đức	26/04/1992		Bác sĩ Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa		Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
30	Ngô Thành Trung	20/08/1994		Bác sĩ đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
31	Ngô Thị Kiều My	20/03/1994	X	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
32	Ngô Thị Song Cập	13/05/1971	Nữ	Bác Sĩ	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
33	Nguyễn Chí Thanh	27/12/1993	Nam	Bác Sĩ	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
34	Nguyễn Đức Kiên Bình	07/01/1992		Bác sĩ Y đa khoa	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
35	Nguyễn Duy Thái	22/06/1994		Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
36	Nguyễn Đức Hiếu	03/07/1996		Bác sĩ Y đa khoa	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
37	Nguyễn Phượng Quyên	16/11/1981	X	Kế toán	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031		Từ 7h30 đến 9h30
38	Nguyễn Thị Nhi	01/01/1988	X	Cử nhân Kế Toán	Đại học	Kế Toán	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031		Từ 7h30 đến 9h30
39	Nguyễn Thị Thu Hương	07/10/1994	X	Cử nhân kế toán	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
40	Lê Trần Thu Thảo	22/11/1995	X	Cử nhân kế toán	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031		Từ 7h30 đến 9h30
41	Lê Triều Tiên	07/08/1982	X	Đại học kế toán	Đại học	kế toán	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031		Từ 7h30 đến 9h30
42	Ngô Thị Ánh Tuyết	23/06/1986	X	Cao đẳng kế toán	Cao đẳng	Kế toán	Nhân viên thu phí	Kế toán viên trung cấp	06.032		Từ 7h30 đến 9h30
43	Ngô Thị Hằng	25/03/1993	X	Cao đẳng kế toán	Cao đẳng	Kế toán	Nhân viên thu phí	Kế toán viên trung cấp	06.032		Từ 7h30 đến 9h30
44	Trần Thị Thanh Phương	11/10/1992	X	Cao đẳng Tài chính- Ngân hàng	Cao Đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Nhân viên thu phí	Kế toán viên trung cấp	06.032		Từ 7h30 đến 9h30
45	Phạm Huỳnh Nam Phong	21/11/1994		Bác sĩ y khoa	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
46	Phạm Thanh Huyền	11/01/1981	nữ	Bác Sĩ	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
47	Phạm Thị Dịu Huế	28/03/1994	X	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
48	Phạm Thị Kim Hoàng	10/11/1994	X	Bác sĩ y khoa	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
49	Phạm Thái	01/04/1994		Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
50	Lê Minh Phúc	04/07/1996		Cử nhân công nghệ thông tin	Đại học	Kỹ thuật máy tinh	Quản lý, sử dụng CNTT	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
51	Phạm Đình Toàn	15/10/1989		Cử nhân Mạng Máy Tính	Đại học	Mạng Máy Tính	Quản lý, sử dụng CNTT	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
52	Trần Hy Vũ	29/01/1985		Điện Tử Viễn Thông	Đại học	Điện Tử Viễn Thông	Quản lý, sử dụng CNTT	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
53	Bùi Thủy Tiên	24/04/1997	X	Dược sĩ	Đại học	Dược học	Dược sĩ	Dược sĩ Hạng III	V.08.08.22		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
54	Hoàng Thị Thùy Dung	09/04/1995	X	Dược sĩ	Đại học	Dược học	Dược sĩ	Dược sĩ Hạng III	V.08.08.22		Từ 7h30 đến 9h30
55	Hồ Minh Quang	02/10/1996		Dược sĩ Dược học	Đại học	Dược học	Dược sĩ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22		Từ 7h30 đến 9h30
56	Lê Hoàng Minh Tuấn	19/10/1995		Dược sĩ Đại Học	Đại học	Dược học	Dược sĩ	Dược sĩ Hạng III	V.08.08.22		Từ 7h30 đến 9h30
57	Lương Gia Hân	03/04/1998	X	Dược sĩ Dược học	Đại học	Dược hoc	Dược sĩ	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22		Từ 7h30 đến 9h30
58	Lương Ngọc Khánh Ngân	28/01/1995	X	Dược sĩ	Đại học	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược sĩ Hạng III	V.08.08.22		Từ 7h30 đến 9h30
59	Lưu Văn Song	16/02/1982		Dược sĩ Đại Học	Đại học	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược sĩ Hạng III	V.08.08.22		Từ 7h30 đến 9h30
60	Trần Quốc Khoa	24/07/1994		Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
61	Trần Tố Như	06/02/1990	x	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
62	Trần Thanh Thúy	03/08/1996	X	Bác sĩ Y đa khoa	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
63	Trần Thanh Trung	23/05/1997		Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
64	Trần Thị Loan	13/09/1981	x	Bác sĩ Y đa khoa	Đại học	Bác sĩ	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
65	Trần Thị Phượng	20/06/1994	X	Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
66	Trần Thị Thanh Bình	13/06/1975	x	Bác sĩ y khoa	Đại học	Đa Khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
67	Trần Thị Thanh Ngân	18/04/1998	X	Bác sĩ y khoa	Đại học	Y đa khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
68	Trần Thịnh Toàn	08/05/1991		Bác sĩ Y khoa	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
69	Trần Việt Liên	16/05/1986	x	Bác sĩ nội trú Thạc sĩ	Sau đại học	Ngoại khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
70	Trần Thanh Khoa	05/07/1995	Nam	Bác sĩ	Đại học	Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
71	Trần Thị Ái Quỳnh	11/10/1997		Bác sĩ Y khoa	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
72	Nguyễn Minh Phương	20/03/1983	x	Thạc sỹ Y học cổ truyền	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
73	Hoàng Thị Lệ	10/07/1996	x	Bác sĩ Y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30
74	Trần Tuấn Thành	05/09/1989		Thạc sỹ Y học cổ truyền	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
75	Thái Trung Nguyên	18/06/1996		Kỹ thuật y	Đại học	Phục Hồi Chức Năng	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		Từ 7h30 đến 9h30
76	Võ Nguyễn Khánh Ngân	27/10/2000	X	Kỹ thuật y	Đại học	Phục Hồi Chức Năng	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		Từ 7h30 đến 9h30
77	Kà Mĩu	01/02/1999	X	Cử nhân kỹ thuật Phục hồi chức năng	Đại học	Phục Hồi Chức Năng	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Kơ Ho	Từ 7h30 đến 9h30
78	Kim Thị Minh Chuyển	07/11/1981	X	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12		Từ 7h30 đến 9h30
79	Lê Văn Việt	22/05/1978		Cao đẳng Điều dưỡng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
80	Nguyễn Trọng Hữu	18/09/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
81	Võ Thị Sang	05/09/1991	X	Cao đẳng Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
82	Đinh Tấn Đạt	27/09/2000		Kỹ thuật y	Đại học	Phục Hồi Chức Năng	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		Từ 7h30 đến 9h30
83	Hùng Anh Tuấn	01/04/1996		Kỹ thuật y	Đại học	Phục Hồi Chức Năng	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		Từ 7h30 đến 9h30
84	Tằng Mành Phóng	02/12/1985	x	Cử nhân kỹ thuật y học Vật lí trị liệu	Đại học	Vật lí trị liệu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Dân tộc thiểu số: Dân tộc Hoa	Từ 7h30 đến 9h30
85	Trần Lâm	17/11/1990		Cao đẳng CNTT	Cao đẳng	CNTT	Quản lý kho	Cán sự	01.004		Từ 7h30 đến 9h30
86	Dương Thị Huỳnh Như	22/12/2001	X	Cao đẳng Điều Dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
87	Từ Thị Hứa Hoa	10/11/1993	x	Cao đẳng Điều Dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
88	Nguyễn Phúc Thịnh	31/01/1998		Cao đẳng Điều Dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
89	Trương Minh Thuận	26/10/2001		Cao đẳng Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
90	Trịnh Thị Dung	22/10/1991	x	Cao đẳng Điều dưỡng	Cao Đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
91	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/06/1995	x	Cao đẳng Điều dưỡng	cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
92	Nguyễn Thị Lệ Quyên	15/06/1981	x	Cao đẳng điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
93	Trần Thị Nhài	15/12/1992	x	Cao đẳng điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
94	Lê Huỳnh Ngân	11/05/2000	x	Cao đẳng Điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
95	Trần Thị Hồng Thắm	07/01/1994	X	Cao đẳng Điều Dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
96	Nguyễn Trung Dũng	24/09/1998		Điều dưỡng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
97	Đặng Thị Thanh	22/03/1993	x	Cao đẳng Điều dưỡng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
98	Bùi Thị Ánh Tuyết	08/12/1991	X	Cao đẳng Quản trị văn phòng	Cao đẳng	Quản trị văn phòng	Lưu trữ thi đua khen thưởng	Cán sự	01.004		Từ 7h30 đến 9h30
99	Chu Quốc Hưng	14/02/1981		Cử nhân lịch sử Việt Nam	Đại học	Lịch sử	Tổng hợp	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
100	Lê Hoàng Oanh	02/02/1992	X	Cử nhân Tâm lý học	Đại học	Tâm lý học	Tổng hợp	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
101	Nguyễn Mai Anh Thư	04/10/1998	X	Cử nhân Quản lý nhà nước	Đại học	Quản lý nhà nước	Hành chính, văn thư lưu trữ	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
102	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	27/08/1993	X	Cao đẳng Quản trị kinh doanh	Cao Đẳng	Quản trị kinh doanh	Tổ hành chính	Cán sự	01.004		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
103	Nguyễn Tấn Phát	02/01/1989		Quản trị kinh doanh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Cung tiêu	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
104	Trương Thị Tuyết	29/06/1981	X	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tổng hợp	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
105	Nguyễn Thị Hạ Quyên	18/12/1983	X	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tổng hợp	Chuyên viên	01.003		Từ 7h30 đến 9h30
106	Nguyễn Thị Tuyến	12/01/1983	X	Xét nghiệm y học	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19		Từ 7h30 đến 9h30
107	Thạch Hiền	12/03/1994		Cao đẳng xét nghiệm y học	Cao Đẳng	Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Dân tộc thiểu số Khmer	Từ 7h30 đến 9h30
108	Nguyễn Thị Trúc Liên	02/04/1994	X	Cao đẳng xét nghiệm y học	Cao Đẳng	Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19		Từ 7h30 đến 9h30
109	Lương Thị Trang	22/04/1998	x	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Cao Đẳng	Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
110	Nguyễn Đỗ Bích Ngọc	09/06/1999	X	Cao Đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Cao Đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19		Từ 7h30 đến 9h30
111	Huỳnh Trần Mai Loan	01/11/1996	X	Cao đẳng Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Dân tộc thiểu số	Từ 7h30 đến 9h30
112	Đào Thị Cẩm Nhung	18/05/1996	X	Cao Đẳng Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
113	Nguyễn Thị Linh	19/04/1991	X	Cao Đẳng Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
114	Bùi Thùy Tường Vy	15/12/1996	X	Cao Đẳng Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
115	Phạm Thị Hoa	20/12/1981	x	Cử Nhân Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
116	Tạ Thị Hà Chi	17/05/1999	Nữ	Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30

STT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính (Nữ X)	Văn bằng chuyên ngành/ Chứng chỉ chứng nhận	Trình độ	Chuyên ngành	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh	Đối tượng ưu tiên	Thời gian thi
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
117	Đỗ Huyền Trang	15/10/2001	Nữ	Điều Dưỡng	Cao đẳng	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
118	Lê Thị Minh Nga	23/01/1993	Nữ	Cao đẳng điều dưỡng	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
119	Đặng Thị Lệ Quyền	15/08/1981	X	Cử nhân điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12		Từ 7h30 đến 9h30
120	Ngô Thị Quỳnh Mai	28/08/1998	X	Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
121	Nguyễn Thị Phụng	23/04/1994	X	Cao Đẳng Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Cao Đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
122	H - OAN BYĂ	16/11/1994	Nữ	Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30
123	Huỳnh Thị Hồng Loan	02/11/2000	Nữ	Điều Dưỡng	Cao Đẳng	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		Từ 7h30 đến 9h30